

CÔNG TY CỔ PHẦN KASACO - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên chi nhánh

Tên chi nhánh viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KASACO - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0305339252-003

3. Ngày thành lập: 14/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 09, Đường số 03, Khu TTTM Lucky Square, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0911956666

Fax:

Email: binhduong@kasaco.com.vn

Website: http://kasaco.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (trừ tư vấn pháp lý)	7020
3.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ tiếp thị. Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại.	7310
4.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường.	7320
5.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin kinh tế chuyên ngành. Dịch vụ chuyển giao công nghệ.	7490
6.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý)	6619
7.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất, gia công phần mềm tin học.	5820
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán phần mềm tin học.	4651
9.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính, viễn thông; Cung cấp thông tin lên mạng Internet; Dịch vụ cung cấp giá trị gia tăng trên mạng Internet; Dịch vụ truy cập, xử lý, trao đổi dữ liệu và thông tin lên mạng Internet (trừ đại lý truy cập - truy nhập internet). Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông.	6190

10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán máy móc thiết bị ngành viễn thông-tin học-điện tử. Bán buôn sim card điện thoại	4652
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị ngành viễn thông-tin học-điện tử.	7730
12.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo nghề (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về dạy nghề, giáo dục)	8532
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của đại lý bán vé máy bay.	5229
14.	Đại lý du lịch	7911
15.	Điều hành tua du lịch (chỉ hoạt động lữ hành quốc tế sau khi có giấy phép của Tổng cục du lịch)	7912
16.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
17.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; trừ xuất khẩu lao động)	7820
18.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; trừ xuất khẩu lao động)	7830
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt bảng hiệu, hộp đèn quảng cáo	4329
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tặng hoa, tặng quà	8299
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Sửa chữa thiết bị khác (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3319
27.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
28.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	9511
29.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	9512

30.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	9521
31.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	9522
32.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ giúp việc gia đình	9639
33.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
34.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
36.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp	9000
37.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin kinh tế, thị trường; dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet	6329
38.	Bán buôn đồ uống	4633
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
42.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3312
44.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3314
45.	Thu gom rác thải không độc hại (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu tại địa điểm trụ sở chính)	3811
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
47.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
48.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ	7110
49.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ lễ tân	8110
50.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
51.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
52.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng: photo. chuẩn bị tài liệu	8219

53.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
54.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220(Chính)
55.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
56.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
57.	Lập trình máy vi tính	6201
58.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
59.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
60.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
61.	In ấn (trừ in ấn trên bao bì; in ấn trên vải sợi, dệt, may, đan)	1811
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất	7410
63.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm	8230
64.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất văn phòng phẩm, hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, kệ mica (không sản xuất, gia công tại chi nhánh)	3290
65.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không sản xuất, gia công tại chi nhánh)	3100
66.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (không may trang phục tại chi nhánh)	1410
67.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (không sản xuất, gia công tại chi nhánh)	1512
68.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (không sản xuất, gia công tại chi nhánh)	1322
69.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh (không sản xuất, gia công tại chi nhánh)	2310
70.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác (không sản xuất, gia công tại chi nhánh)	2393
71.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất, vật phẩm quảng cáo, bảng hiệu, hộp đèn quảng cáo, móc khóa, cờ treo, banner, bạt lửa	4669
72.	(Chi nhánh phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Người đứng đầu đơn vị trực thuộc:

Họ và tên: LÊ MINH NGUYỆT

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 25/06/1977 Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 024017202

Ngày cấp: 25/07/2013

Nơi cấp: *Công an thành phố Hồ Chí Minh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 2 đường 53A, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 2 đường 53A, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương